



# **BỘ CÂU HỎI PHÒNG VẤN TRẮC NGHIỆM VỊ TRÍ KẾ TOÁN CÓ ĐÁP ÁN**

**HỆ THỐNG PHẦN MỀM QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC**

Website: <http://surehcs.com> - Follow us:



## Mục lục

<b>A. TRẮC NGHIỆM KẾ TOÁN TỔNG HỢP</b> .....	2
<b>B. TRẮC NGHIỆM NHÂN VIÊN KẾ TOÁN THUẾ</b> .....	7
<b>C. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM TÍNH THUẾ THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BĐS</b> .....	9
<b>D. TRẮC NGHIỆM KẾ TOÁN BÁN HÀNG</b> .....	14
<b>E. TRẮC NGHIỆM NGÀNH KIỂM TOÁN</b> .....	16
<b>F. TRẮC NGHIỆM KẾ TOÁN SẢN XUẤT</b> .....	18

## A. TRẮC NGHIỆM KẾ TOÁN TỔNG HỢP

**Câu 1: Số dư bên Nợ của TK Phải trả người bán (331) được:**

- A Ghi bình thường bên phần Nguồn vốn của Bảng cân đối kế toán
- B Ghi số âm bên phần Nguồn vốn của Bảng cân đối kế toán
- C Ghi bình thường bên phần Tài sản của Bảng cân đối kế toán
- D Ghi số âm bên cột "Dư Có" của Bảng cân đối tài khoản

**Đáp án C**

**Câu 2: Quỹ phúc lợi của DN có thể được dùng để:**

- A Chi tiêu cho hoạt động phúc lợi
- B Chi mua sắm tài sản cố định dùng cho kinh doanh
- C Chi mua sắm tài sản cố định dùng cho phúc lợi, bổ sung vốn kinh doanh
- D Tất cả các trường hợp trên

**Đáp án D**

**Câu 3: Chênh lệch đánh giá lại tài sản phát sinh khi:**

- A Đánh giá lại tài sản theo quyết định của Nhà nước
- B Đánh giá lại tài sản trong nghiệp vụ hợp nhất, sáp nhập các công ty
- C Chênh lệch giữa giá bán và giá gốc của tài sản
- D a và b

**Đáp án D**

**Câu 4: Khi trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm, kế toán ghi:**

- A Giảm lợi nhuận sau thuế
- B Tăng chi phí kinh doanh
- C Giảm lợi nhuận để lại
- D Giảm lợi nhuận tích quỹ

**Đáp án B**

**Câu 5: Mệnh giá cổ phần là:**

- A Giá trị danh nghĩa của một cổ phần
- B Giá bán của một cổ phần
- C Giá bán của một cổ phiếu
- D Các câu trên đều sai

**Đáp án: A**

**Câu 6: Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:**

- A Bù đắp các rủi ro trong kinh doanh
- B Bù lỗ
- C Bổ sung vốn kinh doanh
- D Tất cả các mục đích trên

**Đáp án D**

**Câu 7: Nguồn vốn kinh doanh của DN được hình thành từ:**

- A Góp vốn
- B Chuyển nợ thành vốn
- C Bổ sung từ các quỹ DN,
- D Tất cả đều đúng

**Đáp án D**

**Câu 8: Số dư bên Có của TK Phải thu khách hàng (131) được:**

- A Ghi bình thường bên phần Nguồn vốn của Bảng cân đối kế toán
- B Ghi số âm bên phần Nguồn vốn của Bảng cân đối kế toán

- C Ghi số âm bên phần Tài sản của Bảng cân đối kế toán  
D Ghi số âm bên cột "Dư Nợ" của Bảng cân đối tài khoản

**Đáp án A**

**Câu 9: Khoản chênh lệch đánh giá lại tài sản cuối kì được xử lí bằng cách:**

- A Ghi tăng vốn kinh doanh  
B Ghi giảm vốn kinh doanh  
C Ghi vào lợi nhuận chưa phân phối  
D a hoặc b

**Đáp án D**

**Câu 10: Khi phát hành trái phiếu, kế toán công ty ghi:**

- A Tăng vốn điều lệ của DN  
B Tăng vốn cổ phần của DN  
C Tăng nợ phải trả  
D Giảm vốn kinh doanh

**Đáp án C**

**Câu 11: Tại Cty thương mại du lịch & vận tải, khi có phát sinh doanh thu, kế toán hạch toán vào:**

- A Tài khoản 5111  
B Tài khoản 5112  
C 5113  
D Tất cả đều đúng

**Đáp án C**

**Câu 12: Tại công ty TNHH Đại Đồng Tiến, trong kỳ có phát sinh doanh thu bán hàng, kế toán hạch toán**

**vào:**

- A Tài khoản 5111  
B Tài khoản 5112  
C Tài khoản 5113

D Tài khoản 5114

**Đáp án B**

**Câu 13: Cuối kỳ, khi tính được giá thành thực tế thành phẩm nhập kho, kế toán ghi:**

A Nợ 155/ Có 154

B Nợ 632/ Có 154

C Nợ 632/ Có 631

D Cả câu a và b đều đúng.

**Đáp án D**

**Câu 14: Chọn phát biểu đúng, DN nộp thuế**

A Thuế GTGT được khấu trừ là thuế mà DN phải chịu

B Thuế GTGT được khấu trừ là thuế mà DN nộp nhưng người tiêu dùng phải chịu

C Thuế GTGT được khấu trừ là thuế mà DN và người tiêu dùng đều phải chịu

D Thuế GTGT được khấu trừ là thuế mà DN và người tiêu dùng không phải chịu

**Đáp án B**

**Câu 15: Cty sx nhập kho sản phẩm từ SX, kế toán phản ánh**

A TK 156 tăng, TK 411 tăng

B TK 155 tăng, TK 154 giảm

C TK 156 tăng, TK 154 giảm

D TK 155 tăng, TK 411 tăng

**Đáp án B**

**Câu 16: Chuyển khoản mua 200 CP thường của cty M (MG 1tr đ/CP) với giá 1,1trđ/CP, biết tỷ lệ góp vốn vào cty M là 20% và có ảnh hưởng đáng kể. Thanh toán chi phí mua bằng tạm ứng là 1trđ.**

A N 221 221.000.000 C 112 220.000.000 C 141 1.000.000

B N 223 221.000.000 C 112 220.000.000 C 141 1.000.000

C N 2281 220.000.000 C 112 220.000.000 N 635 1.000.000 C 141 1.000.000

D Cả 3 câu đều sai

**Đáp án B**

**Câu 17: Chuyển nhượng một số CP có giá gốc 50.000.000đ với giá bán 55.000.000. Thanh toán cho người môi giới bằng TM 100.000. Sau khi thu tiền chuyển vào TK cá nhân để trả lương cho CNV.**

A N 111 55.000.000 C 2281 50.000.000 C 515 5.000.000 N 635 100.000 C 111 100.000

B N 112 55.000.000 C 2281 50.000.000 C 515 5.000.000 N 635 100.000 C 111 100.000

C N 334 55.000.000 C 2281 50.000.000 C 515 5.000.000 N 635 100.000 C 111 100.000

D a,c đúng

**Đáp án C**

**Câu 18: Chọn câu phát biểu sai**

A Thuế TNDN thường được tính là 28% lợi nhuận kế toán

B Thuế TNDN thường được tính là 28% thu nhập chịu thuế

C Thuế TTĐB được phép tính vào doanh thu

D Thuế GTGT không tính vào doanh thu nếu DN tính thuế theo pp trực tiếp

**Đáp án đúng: A**

**Câu 19: Khi hàng hóa A được trao đổi để lấy hàng hóa B cùng một giá trị (biết A khác B) thì việc trao đổi**

**này được coi là:**

A Một giao dịch tạo ra doanh thu

B Một giao dịch không tạo ra doanh thu

C Một giao dịch tạo ra thu nhập khác

D Không câu nào đúng

**Đáp án A**

**Câu 20: Tiền ăn giữa ca của công nhân trực tiếp sản xuất**

A Nợ 622

B Nợ 627

C Nợ 334

D Nợ 431

**Đáp án A**

## **B. TRẮC NGHIỆM NHÂN VIÊN KẾ TOÁN THUẾ**

### **Câu 1: Ba chức năng cơ bản của thuế là?**

A Bảo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, Thực hiện phân phối lại thu nhập; Điều tiết vĩ mô nền kinh tế

B Đảm bảo thu ngân sách Nhà nước; Điều tiết nền kinh tế; Bảo hộ một số ngành trong nước

C Nuôi sống bộ máy Nhà nước; Cân bằng thu nhập; Điều tiết vĩ mô nền kinh tế

D Nuôi sống bộ máy Nhà nước, Thực hiện phân phối lại thu nhập; Thực hiện chức năng ngoại thương

### **Đáp án A**

### **Câu 2: Thuế gián thu là thuế mà doanh nghiệp nộp thay cho ai?**

A Cho sản phẩm hàng hóa tiêu thụ của bản thân doanh nghiệp

B Cho đơn vị nhận ủy thác xuất khẩu

C Cho người nhận gia công

D Cho người tiêu dùng

### **Đáp án D**

### **Câu 3: Công ty A ủy thác cho công ty B để nhập khẩu một lô hàng từ nhà sản xuất C ở Thụy Điển. Đối tượng nộp thuế nhập khẩu ở trường hợp này là:**

A Công ty A

B Công ty B

C Nhà sản xuất C

D Công ty A và công ty B cùng chịu

### **Đáp án B**

### **Câu 4: Nước đầu tiên ở Châu Á áp dụng luật thuế giá trị gia tăng là**

A Triều Tiên

B Hàn Quốc

C Việt Nam

D Trung Quốc

### **Đáp án B**

**Câu 5: Các mức thuế suất của thuế giá trị gia tăng là:**

- A 5%, 10%, 15%
- B 0%, 5%, 10%, 15%
- C 0%, 5%, 10%
- D 0%, 10%, 15%

**Đáp án C**

**Câu 6: Đối tượng chịu thuế GTGT là:**

- A Sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam
- B HHDV mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài
- C HHDV dùng cho SXKD và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả HHDV mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT.
- D Tất cả các đáp án trên

**Đáp án C**

**Câu 7: Hàng hoá, dịch vụ nào sau đây thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT**

- A Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả uỷ thác xuất khẩu.(Không chịu thuế xuất nhập khẩu)
- B Hàng hoá gia công chuyển tiếp
- C Hàng hoá xuất khẩu tại chỗ
- D Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến theo quy định của C.Phủ.

**Đáp án D**

**Câu 8: Giá tính thuế GTGT đối với hàng hoá nhập khẩu là:**

- A Giá chưa có thuế GTGT
- B Giá chưa có thuế GTGT, đã có thuế TTĐB
- C Giá chưa có thuế GTGT, đã có thuế nhập khẩu
- D Giá nhập khẩu tại cửa khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu (nếu có), cộng (+) với thuế TTĐB (nếu có)

**Đáp án D**

**Câu 9: Thuế suất 0% không áp dụng đối với:**



- A HH xuất khẩu
- B Dịch vụ xuất khẩu
- C Vận tải quốc tế
- D Xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan

**Đáp án D****Câu 10: Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng đối với đối tượng nào sau đây?**

- A Cá nhân, hộ kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.
- B Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh không theo Luật Đầu tư và các tổ chức khác không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật
- C Hoạt động kinh doanh mua bán, vàng, bạc, đá quý, ngoại tệ
- D Cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hoá đơn, chứng từ và đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế

**Đáp án D**

## C. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM TÍNH THUẾ THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BĐS

**Câu 1: NNT chỉ có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, khi khai thuế được:**

- A Giảm trừ gia cảnh cho bản thân 4 triệu đồng
- B Giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc
- C Cả a và b đều sai

**Đáp án C****Câu 2: Thu nhập từ chuyển nhượng BĐS không phải khai thuế khi:**

- A Chuyển nhượng giữa vợ chồng ; cha mẹ với con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể
- B Chuyển nhượng giữa ông bà với cháu nội, ngoại ; anh chị em ruột
- C Cả a và b đều đúng

**Đáp án C**

**Câu 3: Thuế suất chuyển nhượng BĐS được ấn định 2%, khi**

- A Giá chuyển nhượng là không phù hợp
- B không xác định được giá vốn và các chi phí liên quan
- C Cả a và b đều đúng

**Đáp án B****Câu 4: Thuế suất chuyển nhượng BĐS là 25%, áp dụng khi**

- A Giá chuyển nhượng là phù hợp giá thị trường
- B Giá mua trên hợp đồng phù hợp giá thực tế thời điểm mua; chi phí liên quan có hoá đơn, chứng từ theo luật định
- C Đồng thời cả a và b

**Đáp án B****Câu 5: Ông A tặng bà B một căn hộ cao cấp The Manor**

- A Ông A phải đóng thuế thu nhập cá nhân
- B Bà B phải đóng thuế thu nhập cá nhân
- C Không ai phải đóng thuế thu nhập cá nhân

**Đáp án B****Câu 6: Anh Nguyễn Văn Tiến bán một trong những căn nhà ở mặt tiền đường Nguyễn Văn Cừ để lấy tiền đi du học ở nước ngoài. Thu nhập từ tiền bán nhà phải:**

- A Do tiền bán nhà dành để đi du học nên được miễn thuế
- B Anh Tiến phải đóng thuế với thuế 2% trên giá chuyển nhượng nếu không xác định được giá vốn và các chi phí liên quan
- C Anh Tiến phải đóng thuế với thuế 25% trên giá chuyển nhượng

**Đáp án B****Câu 7: Anh Nam và chị Liên cùng đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sở hữu căn nhà chung duy nhất của 2 vợ chồng tại Phú Mỹ Hưng nhưng chị Liên còn có riêng miếng đất ở tại quận 12. Khi bán căn nhà tại Phú Mỹ Hưng thì : ≤ Anh Nam và chị Liên không phải đóng thuế thu nhập từ việc chuyển nhượng căn nhà trên**

- A Anh Nam và chị Liên không phải đóng thuế thu nhập từ việc chuyển nhượng căn nhà trên
- B Anh Nam và chị Liên phải đóng thuế thu nhập từ việc chuyển nhượng căn nhà trên
- C Anh Nam được miễn thuế, chị Liên phải đóng thuế thu nhập từ việc chuyển nhượng căn

**Đáp án C**

**Câu 8: Thu nhập tính thuế từ chuyển quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng hoặc công trình xây dựng trên đất là :**

- A Giá chuyển nhượng trừ đi giá vốn của bất động sản
- B Giá chuyển nhượng trừ đi giá vốn của bất động sản và tiền hoa hồng (nếu có)
- C Giá chuyển nhượng trừ đi giá vốn của bất động sản và các chi phí thực tế phát sinh có liên quan, có hóa đơn chứng từ theo quy định

**Đáp án C**

**Câu 9: Các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động chuyển nhượng có chứng từ, hoá đơn theo chế độ quy định bao gồm:**

- A Chi phí cải tạo đất, san lấp mặt bằng (nếu có)
- B Chi phí để làm thủ tục pháp lý cho việc chuyển nhượng, chi phí thuê đo đạc
- C Cả 2 câu trên đều đúng

**Đáp án C**

**Câu 10: Anh Hùng và Anh Thắng cùng nhau mua một miếng đất và sang nhượng năm 2009**

- A Anh Hùng và Anh Thắng phải có nghĩa vụ đóng thuế cho phần thu nhập của mình.
- B Anh Hùng đóng toàn bộ phần thuế do thu nhập từ chuyển nhượng mang lại.
- C Anh Thắng đóng toàn bộ phần thuế do thu nhập từ chuyển nhượng mang lại

**Đáp án đúng: A****D. TRẮC NGHIỆM NHÂN VIÊN KẾ TOÁN THUẾ GTGT**

**Câu 1: Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài là đối tượng chịu mức thuế suất thuế GTGT nào?**

- A 0%
- B 5%
- C Không thuộc diện chịu thuế GTGT

**Đáp án B**

**Câu 2: Theo phương pháp khấu trừ thuế, số thuế GTGT phải nộp được xác định bằng**

- A Thuế GTGT đầu ra x Thuế suất thuế GTGT của HHDV
- B Thuế GTGT đầu ra - Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- C Thuế GTGT đầu ra - Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

**Đáp án A**

**Câu 3: Cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế được hoàn thuế GTGT nếu:**

- A Trong 2 tháng liên tục trở lên có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết
- B Trong 3 tháng liên tục trở lên có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết
- C Trong 4 tháng liên tục trở lên có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết 8

**Đáp án: B**

**Câu 4: Cơ sở kinh doanh trong tháng có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu được xét hoàn thuế GTGT theo**

**tháng nếu thuế GTGT đầu vào của hàng hóa xuất khẩu phát sinh trong tháng chưa được khấu trừ từ:**

- A 300.000.000 đồng trở lên
- B 200.000.000 đồng trở lên
- C 250.000.000 đồng trở lên

**Đáp án B**

**Câu 5: Doanh nghiệp A bán 5 quạt điện, giá bán chưa có thuế là 500.000 đồng/cái. Thuế suất 10%. Thuế GTGT đầu ra của số quạt đó là bao nhiêu?**

- A 200.000 đồng
- B 200.000 đồng
- C 300.000 đồng

**Đáp án B**

**Câu 6: Giá tính thuế đối với hàng hoá bán theo phương thức trả góp là:**

- A Giá bán trả một lần
- B Giá bán trả một lần chưa có thuế GTGT, không bao gồm lãi trả góp

C Giá bán trả một lần cộng lãi trả góp

**Đáp án B**

**Câu 7: Thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT thì**

A Được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của TSCĐ theo tỷ lệ khấu hao trích cho hoạt động sản, xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT

B Được khấu trừ toàn bộ

C . Cả 2 phương án trên đều sai

**Đáp án A**

**Câu 8: Theo phương pháp tính thuế GTGT trực tiếp trên GTGT, số thuế GTGT phải nộp được xác định bằng:**

A GTGT của HHDV chịu thuế x thuế suất thuế GTGT của HHDV tương ứng

B Thuế GTGT đầu ra – Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

C Giá thanh toán của HHDV bán ra – Giá thanh toán của HHDV mua vào.

**Đáp án A**

**Câu 9: Doanh nghiệp B nhập khẩu 1000 chai rượu 39 độ giá chưa có thuế TTĐB là 300.000 đồng/chai, thuế suất thuế TTĐB là 30%. Giá tính thuế GTGT của 01 chai rượu đó là bao nhiêu?**

A 390.000 đồng

B 400.000 đồng

C 410.000 đồng

**Đáp án A**

**Câu 10: Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ như thế nào?**

A Khấu trừ toàn bộ

B Khấu trừ 50%

C Không được khấu trừ

**Đáp án A**

## D. TRẮC NGHIỆM KẾ TOÁN BÁN HÀNG

**Câu 1: Nếu hợp đồng quy định các chi phí liên quan đến hàng nhập khẩu do bên nhận ủy thác chịu thì chi phí này bên nhận ủy thác sẽ ghi:**

- A Tăng giá vốn hàng bán
- B Giảm doanh thu hoa hồng ủy thác
- C Tăng chi phí bán hàng
- D Tăng chi phí khác

**Đáp án C**

**Câu 2: Các khoản trích theo lương của công nhân trực tiếp sản xuất trong doanh nghiệp xây lắp được hạch toán vào:**

- A Chi phí nhận công trực tiếp
- B Chi phí sản xuất chung
- C Chi phí quản lý doanh nghiệp
- D Chi phí sử dụng máy thi công

**Đáp án B**

**Câu 3: Khi nhận bàn giao khối lượng xây lắp của nhà thầu phụ và được chủ thầu đầu tư nghiệm thu, kế toán hạch toán giá trị khối lượng xây lắp theo hóa đơn của nhà thầu phụ vào:**

- A Chi phí sản xuất chung của công trình
- B Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ cho công trình
- C Giá vốn hàng bán của công trình đã bàn giao
- D Các câu trên đều sai

**Đáp án C**

**Câu 4: Khi thanh toán bổ sung cho các đối tượng nhận khoán nội bộ (trong trường hợp đơn vị nhận khoán không tổ chức bộ máy kế toán riêng), kế toán ghi:**

- A Nợ TK Tạm ứng chi phí giao khoán xây lắp nội bộ (1413)
- B Có TK Tạm ứng chi phí giao khoán xây lắp nội bộ (1413)
- C Có TK Phải thu khách hàng (131)
- D Nợ TK Phải thu khách hàng (131)

**Đáp án A****Câu 5: Bán lẻ hàng hóa là:**

- A Bán cho khách hàng với số lượng ít
- B Bán cho DN khác với số lượng ít
- C Bán cho người tiêu dùng cuối cùng hoặc các đơn vị tiêu dùng nội bộ
- D Các câu trên đều sai

**Đáp án C****Câu 6: Việc bán buôn hàng hóa có thể được thực hiện theo phương thức:**

- A Vận chuyển thẳng không tham gia thanh toán
- B Vận chuyển thẳng có tham gia thanh toán
- C Chuyển hàng qua kho, Bán trực tiếp qua kho
- D Tất cả các trường hợp trên

**Đáp án D****Câu 7: Bán buôn trong thương mại là:**

- A Bán hàng với số lượng lớn
- B Giao dịch mua bán giữa các DN lớn
- C Bán hàng cho DN thương mại hoặc sản xuất để tiếp tục phân phối hoặc tiếp tục chế biến
- D Các câu trên đều sai

**Đáp án C****Câu 8: Chi phí vận chuyển hàng hóa chi hộ người mua được tính vào:**

- A Chi phí bán hàng
- B Chi phí quản lý doanh nghiệp
- C Giá vốn hàng bán, chi phí tài chính
- D Các câu trên đều sai

**Đáp án D****Câu 9: Khi bán buôn hàng hóa không qua kho, doanh thu bán hàng được ghi nhận khi:**

- A Hàng hóa được xuất khỏi kho của người bán

- B Hàng hóa được người mua kiểm nhận, nhập kho
- C Hàng hóa được người mua kiểm nhận, chấp nhận thanh toán hoặc đã thanh toán
- D Các câu trên đều sai

**Đáp án C**

**Câu 10: Phí thu mua phân bổ cho lượng hàng đã tiêu thụ được tính vào:**

- A Giá vốn hàng bán
- B Chi phí bán hàng
- C Chi phí quản lí doanh nghiệp
- D Các câu trên đều sai

**Đáp án A**

## E. TRẮC NGHIỆM NGÀNH KIỂM TOÁN

**Câu 1: Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính phục vụ cho:**

- A Cơ quan nhà nước
- B Công ty cổ phần
- C Các bên thứ ba
- D Đơn vị, nhà nước và các bên thứ ba, nhưng chủ yếu là phục vụ cho các bên thứ ba

**Đáp án D**

**Câu 2: Chuẩn mực kiểm toán là:**

- A Các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán
- B Thước đo chất lượng công việc của kiểm toán viên
- C Các mục tiêu kiểm toán phải tuân thủ
- D 3 câu trên đều đúng

**Đáp án B**

**Câu 3: Do thiếu kiểm tra thông tin do các trợ lý thu thập nên các KTV độc lập đã nhận định sai, đó là ví dụ về:**

- A Rủi ro tiềm tàng
- B Rủi ro kiểm toán



C Rủi ro phát hiện

D 3 câu trên sai

**Đáp án B**

**Câu 4: KTV phải chịu trách nhiệm về**

A Xem doanh thu áp dụng chính sách kế toán có nhất quán hay không

B Lập các BCTC

C Lưu trữ các hồ sơ kế toán

D Các câu trên đều sai

**Đáp án D**

**Câu 5: Việc thay đổi các chính sách kế toán của doanh nghiệp sẽ dẫn đến**

A Làm sai lệch kết quả kinh doanh

B Làm thay đổi kết quả kinh doanh

C Làm cho người đọc BCTC không thể hiểu được về thực trạng sản xuất kinh doanh của DN

D Vi phạm khái niệm nhất quán

**Đáp án D**

**Câu 6: rước khi phát hành BCKT, KTV cần đặc biệt chú trọng xem xét về các khái niệm và nguyên tắc:**

A Hoạt động liên tục và nhất quán

B Dồn tích và thận trọng

C Hoạt động liên tục, thận trọng và trọng yếu

D Tôn trọng nội dung hơn là hình thức và dồn tích

**Đáp án C**

**Câu 7: Hãy cho ví dụ về rủi ro tiềm tàng trong các ví dụ sau đây:**

A Thiếu giám sát việc thực hiện chương trình của kiểm toán

B Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ tốt nhưng thay đổi nhân sự quá nhiều trong quá trình vận hành hệ

thống đó

C Các sản phẩm của doanh nghiệp dễ bị cạnh tranh

D Ghi sót một số hóa đơn bán hàng

**Đáp án C**

**Câu 8: Hệ thống kiểm soát nội bộ có thể gặp những hạn chế vì:**

A Các biện pháp kiểm tra thường nhằm vào các sai phạm đã dự kiến trước, chứ không phải các trường hợp

ngoại lệ

B Nhân viên thiếu thận trọng, xao lãng hoặc hiểu sai các chỉ dẫn

C Sự thông đồng của một số nhân viên

D Tất cả những điểm trên

**Đáp án D**

**Câu 9: Bảng chứng kiểm toán là:**

A Mọi thông tin tài chính của doanh nghiệp

B Tài liệu chứng minh cho ý kiến nhận xét BCTC của KTV

C Bảng chứng minh về mọi sự gian lận của doanh nghiệp

D 3 câu trên đúng

**Đáp án B**

**Câu 10: Nếu kết luận rằng có một sai phạm mang tính trọng yếu trong các BCTC thì KTV phải:**

A Rút lui không tiếp tục làm KTV B Thông báo cho cơ quan thuế vụ

C Thảo luận và đề nghị thân chủ điều chỉnh số liệu trong các BCTC

D Tiến hành kiểm tra toàn diện các tài khoản có liên quan

**Đáp án C**

## **F. TRẮC NGHIỆM KẾ TOÁN SẢN XUẤT**

**Câu 1: Trường hợp nửa thành phẩm giai đoạn 1 được nhập kho, kế toán định khoản như thế nào**

A Nợ TK 156(1)/ Có TK 154(1)

B Nợ TK 152/ Có TK 154(1)

C Nợ TK 153/ Có TK 154(1)

D Nợ TK 155/ Có TK 154(1)

**Đáp án D**

**Câu 2: Trường hợp nửa thành phẩm giai đoạn 1 được bán ra ngoài, kế toán định khoản như thế nào?**

A Nợ TK 131/ Có TK 154(1)

B Nợ TK 131/ Có TK 511

C Nợ TK 632; Nợ TK 157 / Có TK 511; Có TK 333(1)

D Nợ TK 632, 157 / Có TK 154(1)

**Đáp án D**

**Câu 3: Khi Ban QLDA nhận được vốn đầu tư do ngân sách cấp qua TK tiền gửi của Ban QLDA, kế toán ghi**

A Nợ TK 112(2) / Có TK 441(1)

B Nợ TK 441(1) / Có TK 112

C Nợ TK 112 / Có TK 441(2)

D Nợ TK 112 / Có TK 441(1)

**Đáp án D**

**Câu 4: Khi nhận được vốn đầu tư do ngân sách cấp và chi trực tiếp cho Ban QLDA, trường hợp nộp thuế khấu trừ, kế toán ghi:**

A Nợ TK 642 / Có TK 441(1) ; Có TK 133

B Nợ TK 642 ; Nợ TK 133 / Có TK 441(2)

C Nợ TK 642 ; Nợ TK 133 / Có TK 441(1)

D Nợ TK 642/ Có TK 441(1)

**Đáp án C**

**Câu 5: Khi Ban QLDA nhận được vốn đầu tư do Doanh nghiệp (chủ sở hữu) cấp và chi trực tiếp cho công trình, hạng mục công trình, trường hợp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp, kế toán ghi**

A Nợ TK 154/ Có TK 441(1)

B Nợ TK 331/ Có TK 441(2)

C Nợ TK 154(1)/ Có TK 441(2)

D Nợ TK 241(1)/ Có TK 441(2)

**Đáp án D**

**Câu 6: Khi nhận được các khoản đóng góp của người được hưởng lợi từ Dự án bằng ngày công, nguyên liệu, vật liệu cho công trình xây dựng, hạng mục công trình, kế toán ghi:**

A Nợ TK 241(1)/ Có TK 411

B Nợ TK 152 ; Nợ TK 241(1) / Có TK 411(2)

C Nợ TK 152 ; Nợ TK 241(1) / Có TK 411(1)

D Nợ TK 152 ; Nợ TK 241(1) / Có TK 441(8)

**Đáp án D**

**Câu 7: Khi phá dỡ công trình cũ, nếu chênh lệch thu lớn hơn chi được bổ sung cho vốn đầu tư, kế toán ghi:**

A Nợ TK 111, 112/ Có TK 441(8)

B Nợ TK 412/ Có TK 411(8)

C Nợ TK 421/ Có TK 411(1)

D Nợ TK 421/ Có TK 441(8)

**Đáp án D**

**Câu 8: Theo phương pháp giá thành đơn vị kế hoạch sản phẩm, lao vụ sản xuất phụ. Giá thành sản phẩm, lao vụ sản xuất phục vụ lẫn nhau tùy thuộc vào yếu tố nào:**

A Giá thành đơn vị kế hoạch (đơn giản kế hoạch)

B Khối lượng sản phẩm, lao vụ phục vụ lẫn nhau.

C Chỉ tùy thuộc vào giá thành đơn vị kế hoạch (đơn giá kế hoạch)

D Tùy thuộc vào cả "Giá thành đơn vị kế hoạch" và "Khối lượng sản phẩm, lao phục vụ lẫn nhau"

**Đáp án D**

**Câu 9: Theo phương pháp đơn giá chi phí ban đầu, giá thành đơn vị thực tế của sản phẩm, lao vụ không tùy thuộc trực tiếp vào yếu tố này:**

A Tổng giá thành thực tế của sản phẩm, lao vụ sản xuất phụ.

B Tổng chi phí ban đầu

C Khối lượng sản phẩm, lao vụ hoàn thành.

D Khối lượng sản phẩm, lao vụ phục vụ cho nội bộ sản xuất phụ.

### Đáp án B

**Câu 10: Theo phương pháp đơn giá chi phí ban đầu, tổng giá thành thực tế của sản phẩm, lao vụ sản xuất phụ không tùy thuộc trực tiếp vào yếu tố này:**

- A Khối lượng sản phẩm, lao vụ hoàn thành
- B Tổng chi phí ban đầu.
- C Giá trị sản phẩm, lao vụ nhận của nội bộ sản xuất phụ
- D Giá trị sản phẩm, lao vụ phục vụ cho nội bộ sản xuất phụ

### Đáp án A

### Về chúng tôi/About us:

Lac Việt luôn tự hào là đơn vị phát triển phần mềm Việt với Giải pháp **Phần mềm Quản trị Nhân sự** phát hành ra thị trường sớm nhất Việt Nam ngay từ những năm đầu 1998 và là Giải pháp phần mềm áp dụng các kỹ thuật công nghệ phát triển hiện đại, tiên tiến nhất trên thị trường hiện nay/ *Lac Viet is always proud to be a Vietnamese software company that developed and released the Human Capital Solution in early 1998, i.e. the first software application of this type in Vietnam, and it is now the software solution applying the most advanced and newest development technology on today's market.*

Sản phẩm được xây dựng tuân thủ các yêu cầu về Quản trị chất lượng và Nguyên tắc Bảo mật quy định theo tiêu chuẩn quốc tế CMMI Level3, ISO 9001:2015, ISO27001:2013/ *This product meets the requirements of quality management and security protection as prescribed by CMMI Level3, ISO 9001:2015, ISO27001:2013.*

Sản phẩm phù hợp và đáp ứng yêu cầu theo luật định về Quản lý Lao động-Thuế Thu nhập cá nhân-Bảo hiểm bắt buộc tại các nước Việt Nam, Trung Quốc, Campuchia và sẽ phát triển đến các nước khác trong tương lai/ *This product complies with the regulations on Labor, Personal income tax, Mandatory insurance in Vietnam, China, Cambodia and will spread to many other countries in the future.*

**Lac Việt sureHCS vẫn luôn đồng hành cùng các doanh nghiệp Việt Nam:**

- SĐT: 0901 555 063
- Email: [surehcs@lacviet.com.vn](mailto:surehcs@lacviet.com.vn)
- Website: <https://www.surehcs.com>
- Địa chỉ: 23 Nguyễn Thị Huỳnh, Phường 8, Quận Phú Nhuận, HCM